| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN LOANDÂN**<br>**HUYỆN D**<br>**TỈNH H**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 02 - 2023
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH H**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Vinh
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Tân
Ông Phạm Hùng Cường
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - Khánh Hòa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 136/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXX-ST ngày 11/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/02/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị L - sinh năm 1976
HKTT: thôn N, xã A, huyện D, tỉnh H.
Tạm trú tại: Tổ dân phố T 3, thị trấn D, huyện D, tỉnh H.
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1971
Địa chỉ: thôn N, xã A, huyện D, tỉnh H.
Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 07/4/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày: chị và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND thị trấn D vào năm 1997. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên là do cả hai bất đồng về quan điểm sống, anh T thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, không có sự quan T, chăm sóc, chia sẻ, dùng những lời lẽ xúc phạm và đánh đập chị. Nhiều lần chị cố gắng tạo điều kiện nhưng anh T vẫn không thay đổi bản tính, gia đình không hạnh phúc. Tình cảm giữa chị và anh T đã không còn, chị đã không còn chung sống với anh T từ năm 2017 cho đến nay, chị yêu cầu xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: có 03 con chung là Nguyễn Thị P - sinh năm 1999, Nguyễn Thị N - sinh năm 2003 và Nguyễn Ngọc Q - sinh ngày 25/3/2011. Cháu

P, N đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không có yêu cầu gì. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Q và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, cho đến khi cháu Q trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung: tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị xác định giữa chị và anh T không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời anh Nguyễn Ngọc T đến Tòa án làm việc, nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản, giấy tờ tài liệu cần thiết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T; con chung: có 03 con chung là Nguyễn Thị P - sinh năm 1999, Nguyễn Thị N - sinh năm 2003 và Nguyễn Ngọc Q - sinh ngày 25/3/2011. Cháu P, N đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không có yêu cầu gì. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian sống chung và kết hôn. Trong thời gian chung sống, anh xác nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai không có sự nhường nhịn, chia sẻ với nhau, chị L luôn tự mình quyết định mọi vấn đề trong gia đình, không có sự tôn trọng anh, dẫn đến vợ chồng kình cãi, có những lời nói xúc phạm nhau, gia đình không có hạnh phúc. Anh và chị L đã không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2022 đến nay. Nay chị L xin ly hôn, anh không đồng ý vì các con cần có đầy đủ cha mẹ bên cạnh.

Về con chung: có 03 con chung là Nguyễn Thị P - sinh năm 1999, Nguyễn Thị N - sinh năm 2003 và Nguyễn Ngọc Q - sinh ngày 25/3/2011. Cháu P, N đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không có yêu cầu gì. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý giao cháu Q cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về tài sản chung: anh và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: anh và chị L không có nợ chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D - tỉnh H phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện D đã nhiều lần triệu tập nhưng đều vắng mặt không có lý do. Phiên tòa hôm nay bị đơn anh T mới tham gia. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị L xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T. Về con chung: Cháu Nguyễn Thị P - sinh năm 1999 và Nguyễn Thị N - sinh năm 2003 đã trưởng thành, khỏe mạnh; chị L và anh T không có yêu cầu gì nên không xem xét. Giao con chung là Nguyễn Ngọc Q - sinh ngày 25/3/2011 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về tài sản chung: Chị L và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét; Về nợ chung: chị L và anh T xác định không có nên không xem xét. Về

án phí: chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 92 ngày 03/01/1997 theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, luôn dùng những lời lẽ xúc phạm, đánh đập dẫn đến tổn thương tinh thần của chị. Anh T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do cả hai không có sự nhường nhịn, chia sẻ với nhau, chị L luôn tự mình quyết định mọi vấn đề trong gia đình. Do các con chung cần có đầy đủ cả cha mẹ bên cạnh, nên anh không đồng ý ly hôn. Tại biên bản xác minh ngày 08/12/2022, bà Thái Thị L - Chủ tịch Hội phụ nữ xã A cho biết: vợ chồng chị L và anh T không có yêu cầu hòa giải mâu thuẫn gia đình nên địa phương không nghe thông tin gì về mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L và anh T. Hôn nhân xuất phát từ tình yêu thương tự nguyện, tiến bộ, không bạo lực gia đình. Tuy nhiên, tại các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, chị L đều xác định không còn tình cảm với anh T, mặc dù anh T đã níu kéo nhưng tình cảm chị dành cho anh T không còn. Chị L và anh T đều xác định không ai có sự quan T, chăm sóc, chia sẻ với ai, luôn có sự bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống gia đình không hạnh phúc và không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2022 đến nay. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. *Về con chung*: Chị L và anh T có 03 con chung là Nguyễn Thị P - sinh năm 1999, Nguyễn Thị N - sinh năm 2003 và Nguyễn Ngọc Q - sinh ngày 25/3/2011. Cháu P, N đã trưởng thành, khỏe mạnh. Chị L và anh T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cháu Nguyễn Ngọc Q có nguyện vọng được ở với chị L, hiện tại chị L là người đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q, có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T đồng ý giao cháu Q cho chị L trực tiếp giáo dục, nuôi dưỡng, chăm sóc nên cần được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung: chị L và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nợ chung: chị L và anh T đều xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: chị L nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị L được ly hôn với và anh Nguyễn Ngọc T.

[2]. *Về con chung:*

Giao con chung Nguyễn Ngọc Q - sinh ngày 25/3/2011 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (*đủ 18 tuổi*).

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị L và anh T đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: không có.

[5]. Về án phí: bà Đinh Thị L nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007854 ngày 25/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D - tỉnh H; chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quy định chung: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận**:
- TAND TỈNH H;
- VKSND HUYỆN D;
- Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN D;
- Ủy ban nhân dân thị trấn D (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**Vũ Thị Kim Vinh**